

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CAO BẰNG
TỈNH CAO BẰNG**

Bản án số: 80/2017/HSST
Ngày: 10/11/2017

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thúy Hằng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Khánh Luy
2. Ông Đinh Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Xuân Huy - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Chinh - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 11 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 69/2017/HSST ngày 05 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo:

TRẦN XUÂN T - (Tên gọi khác: Không); Sinh ngày 06/8/1995. Tại Thạch An - Cao Bằng;

Nơi đăng ký HKTT: Xóm NĐ, xã MK, huyện TA, tỉnh Cao Bằng;

Chỗ ở hiện tại: Xóm NĐ, xã MK, huyện TA, tỉnh Cao Bằng;

Nghề nghiệp: Không nghề; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không;

Con ông: Trần Đình Sự, sinh năm 1970; Con bà: Ma Thị Pén, sinh năm 1972; Cùng cư trú: Xóm NĐ, xã MK, huyện TA, tỉnh Cao Bằng;

Anh chị em ruột: Có 02 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình;

Tiền án: Không, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt ngày 09/8/2017. Hiện đang tạm giam tại NH tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; "Có mặt".

Người bị hại: Hoàng Thu H - Sinh ngày 19/6/1996;

Nơi cư trú: Tổ 3M, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng; "Có mặt".

Người có quyền lợi liên quan:

1. Trần Đình S - Sinh năm 1970;

Nơi cư trú: Xóm NĐ, xã MK, huyện TA, tỉnh Cao Bằng; "Có mặt".

2. Ma Thị P- Sinh năm 1972;

Nơi cư trú: Xóm NĐ, xã MK, huyện TA, tỉnh Cao Bằng; "Có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 50 phút ngày 09 tháng 8 năm 2017, Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng nhận được đơn trình báo của chị Hoàng Thu H (Sinh ngày 19/6/1996; Trú tại: Tổ 3M, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) trình báo với nội dung: Ngày 08/8/2017, chị H bị đối tượng Trần Xuân T (Sinh ngày 06/8/1995; Nơi cư trú: Xóm NĐ, xã MK, huyện TA, tỉnh Cao Bằng) gọi điện thoại đe dọa sẽ giết chị và người nhà nếu không đưa cho T số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Chị H cảm thấy rất lo sợ nên đã viết đơn đề nghị cơ quan công an xử lý T theo quy định pháp luật.

Sau khi nhận được tin báo, tổ công tác Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã bố trí lực lượng đến điểm hẹn nơi mà T hẹn gặp chị H để giao tiền. Vào lúc 20 giờ 30 phút ngày 09 tháng 8 năm 2017, tại Quảng trường trung tâm thành phố Cao Bằng đối diện tượng đài BH (Thuộc tổ B, phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng), tổ công tác đã bắt quả tang Trần Xuân T đang có hành vi cầm túi xách màu đen của chị H và giằng co. Khi T cầm túi xách bỏ ra xe máy thì chị H tri hô "Cướp!". Vật chứng thu giữ: 01 túi xách nữ, chất liệu da màu đen, bị đứt một bên quai túi. Kiểm tra bên trong túi phát hiện và thu giữ: 6.950.000 đồng (Sáu triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng); 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Hoàng Thu H; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy J7 màu trắng đã qua sử dụng. Thu giữ đối với T: 01 điện thoại di động Nokia 105 màu đỏ đen đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Nokia 1110i màu xanh bạc đã qua sử dụng; 01 gậy ba khúc bằng sắt, cán màu đen; 01 xe máy Honda Wave RSX màu trắng, biển kiểm soát: 11V1-007.84; 01 đăng kí xe mô tô mang tên Trần Đình S. Tất cả các vật chứng trên đã được niêm phong theo quy định pháp luật.

Quá trình điều tra cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã xác định được như sau: Chị Hoàng Thu H và Trần Xuân T có quan hệ tình cảm yêu nhau từ khoảng cuối năm 2015. Trong thời gian này, giữa chị H và T có quan hệ tình dục nhiều lần. Đến khoảng đầu năm 2017, hai người bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Vào khoảng giữa tháng 7/2017, do muốn có tiền để mua điện thoại di động và trả nợ nên T bắt H phải đi vay cho T số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). H không đồng ý thì T đe dọa sẽ đánh H và nói: "Mày không vay cho tao thì tao cho mày biết tay". Đồng thời, T dọa sẽ đến ứng tiền trước với bà chủ quán cà phê VP nơi H đang làm thuê. Do quá lo sợ nên ngày 17/7/2017, H đã đi vay trả góp số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) với Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên HOME CREDIT Việt Nam có điểm giao dịch tại Công ty thương mại XH thuộc phường HG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng. Sau khi vay được tiền, H đã đưa cho T số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) tại nhà nghỉ NA (Thuộc tổ C, phường

NX, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng). Hai ngày sau, T đưa lại cho H 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) để trả góp tháng đầu tiên.

Đến ngày 08/8/2017, T tiếp tục gọi điện thoại bắt H đi vay cho T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để mua điện thoại mới và trả nợ. H không đồng ý liền bị T đe dọa sẽ đánh H và đăng ảnh khóa thân của H do T chụp được khi hai người quan hệ tình dục lên mạng xã hội, đồng thời dọa sẽ cho bố mẹ H biết việc H đã quan hệ tình dục với T nhiều lần. Do quá lo sợ, H đã xin T cho 02 ngày để tìm chỗ vay tiền. Đến sáng ngày 09/8/2017, T liên tục gọi điện thoại cho H đe dọa nếu như H không đưa tiền ngay thì T sẽ thực hiện như lời nói ở trên, nên H đã phải đi vay anh Dương Đức T (Sinh năm 1993; Trú tại: Tổ B, phường TG, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và hẹn gặp T tại Quảng trường trung tâm thành phố đối diện tượng đài BH để đưa tiền. Cùng lúc này, do quá bức xúc về hành vi của T nên chị H đã đến trình báo tại Công an thành phố Cao Bằng để nhờ giúp đỡ. Khoảng 20 giờ 00 ngày 09/8/2017, T điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX, biển kiểm soát 11V1-007.84 đến gặp H. Tại đây, T yêu cầu H đưa tiền nhưng H không đưa và bảo T hãy buông tha cho mình. T lại tiếp tục đe dọa đăng ảnh của H lên Facebook và dùng tay trái bóp mạnh cổ tay phải của H, vặn ra đằng sau làm cho H đau. Đồng thời, tay phải của T giật lấy túi xách của H làm một bên quai túi bị đứt và bắt H phải đi theo T nhưng H không đi mà cố gắng đòi lại túi xách. T cầm túi xách và bỏ đi nên H tri hô "Cướp! Cướp!". Ngay lúc đó, tổ công tác Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành bắt quả tang đối với hành vi của T và thu giữ các vật chứng như đã nêu ở trên.

Quá trình điều tra người bị hại Hoàng Thu H khai: H và T có quan hệ tình cảm yêu nhau khoảng gần 02 năm. Đến đầu tháng 7/2017 tình cảm bị rạn nứt. Vào khoảng giữa tháng 7/2017 đến đầu tháng 8/2017, T đã bắt ép H đi vay cho T 02 lần tiền. Lần thứ nhất với số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng). H không đồng ý thì T đe dọa sẽ đánh, dọa giết H: "Nếu không vay được thì mày sẽ biết tay tao" và còn đe dọa sẽ đi lấy tiền trước với bà chủ quán cà phê nơi H đang làm thuê nên ngày 17/7/2017, H đã đi vay trả góp với Công ty Tài chính HOME CREDIT Việt Nam, điểm giao dịch tại Công ty thương mại XH và đưa cho T số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) tại nhà nghỉ NA (Phường NX, thành phố CB). T có đưa lại cho H 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) để trả góp tháng đầu tiên. Lần thứ hai ngày 08/8/2017, T lại bắt H đi vay cho T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng). H không đồng ý liền bị T đe dọa sẽ đánh H và đăng ảnh khóa thân của H khi hai người quan hệ tình dục lên mạng xã hội, đồng thời dọa sẽ cho bố mẹ H biết việc H đã quan hệ tình dục với T nhiều lần. Quá lo sợ, H đã xin T cho 02 ngày để tìm chỗ vay tiền. Sau đó, T liên tục gọi điện thoại cho H đe dọa nếu như H không đưa tiền ngay thì T sẽ làm thật nên H đã phải vay của anh T 5.000.000đ (Năm triệu đồng) và hẹn gặp T tại Quảng trường trung tâm thành phố đối diện tượng đài BH để đưa tiền. Đồng thời H đã trình báo Công an thành phố Cao Bằng để nhờ giúp đỡ. Khoảng 20 giờ 00 ngày 09/8/2017, T đến gặp H tại điểm hẹn. T ép H đưa tiền nhưng H không đưa và bảo T hãy buông tha cho H. T lại tiếp tục đe dọa đăng ảnh của H lên

Facebook và dùng tay trái bóp mạnh cổ tay phải của H, vặn ra đằng sau, tay phải của T giật lấy túi xách của H làm một bên quai túi bị đứt. T cầm túi xách bỏ đi nên H hô "Cướp! Cướp!". Công an ở gần đó đã bắt T lại và đưa về trụ sở Công an thành phố Cao Bằng để giải quyết.

Quá trình điều tra người có quyền lợi liên quan khai như sau:

- Ông Trần Đình S: Trần Xuân T là con trai cả của ông. T sống chung cùng gia đình tại xóm NĐ, MK, TA, Cao Bằng. T học xong cấp 3 thì đi công an nghĩa vụ (Năm 2014). Đến tháng 02/2017 thì hết nghĩa vụ. Năm 2013 gia đình ông có mua 01 chiếc xe máy Honda Wave RSX, biển kiểm soát 11V1-007.84 đăng ký xe mang tên Trần Đình S. Tháng 02 năm 2014 T đi nghĩa vụ công an tại Trại giam Công an tỉnh Cao Bằng nên vợ chồng ông đưa xe cho T để đi lại công việc và thăm gia đình. Sau khi hết nghĩa vụ T nói ra thành phố CB tìm việc làm, gia đình vẫn để xe cho T sử dụng. Khi giao xe cho T quản lý ông không biết T dùng xe đi đâu, làm gì. Ông được biết ngày 09/8/2017 Công an thành phố Cao Bằng bắt giữ T vì T có hành vi vi phạm pháp luật và đã thu giữ chiếc xe máy trên.

- Bà Ma Thị P: Trần Xuân T là con trai cả của vợ chồng bà. Sau khi học xong cấp 3, tháng 02/2014 T đi nghĩa vụ công an tại Trại giam Công an tỉnh Cao Bằng. Đến tháng 02/2017 thì ra quân. Sau khi ra quân T nói là ra ngoài thành phố CB để tìm việc làm. Cụ thể T làm gì ở đâu và làm gì bà không biết. Từ lúc ra quân rồi đi làm thuê ở ngoài thành phố Cao Bằng, T có gửi tiền về cho gia đình 03 lần. Lần 01 (Không nhớ thời gian) T về thăm nhà và có đưa cho bà 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng). Lần 02 (Cách lần 1 khoảng 02 tháng) T gửi về 4.000.000đ (Bốn triệu đồng). Lần 03 ngày 04/8/2017 T gửi về 1.000.000đ (Một triệu đồng). Hai lần sau T gửi tiền về qua mấy anh hàng xóm ra ngoài thành phố CB lấy hàng. Bà chỉ biết số tiền T gửi về là tiền T đi làm thuê được. Bà không biết đấy là tiền T lấy từ H người yêu của T.

Hành vi của Trần Xuân T đã bị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự.

Tại bản cáo trạng số: 70/KSĐT - SH ngày 05/10/2017 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố Trần Xuân T về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự. Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của Trần Xuân T đủ yếu tố cấu thành tội: "Cưỡng đoạt tài sản". Trần Xuân T đã có hành vi đe dọa dùng vũ lực và uy hiếp về mặt tinh thần đối với chị Hoàng Thu H, bắt ép chị H phải đưa cho T tổng số tiền 21.950.000đ (Hai mươi một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng), sử dụng số tiền đó nhằm mục đích tiêu xài cá nhân.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Xuân T khai nhận về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Bị cáo thừa nhận có hành vi đe dọa dùng vũ lực và uy hiếp về mặt tinh thần (Dọa sẽ tung ảnh khỏa thân lên Facebook) đối với chị Hoàng Thu H, bắt ép chị H phải đưa cho T một số tiền nhằm mục đích tiêu xài cá nhân; Đồng thời cũng thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng phản ánh đúng thực tế hành vi phạm tội của bị cáo và truy

tổ bị cáo về tội danh, điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội. Bị cáo nhất trí tổng số tiền bị cáo cưỡng đoạt là 21.950.000đ (Hai mươi một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Về trách nhiệm dân sự: Nhất trí với đề nghị của người bị hại.

Lời khai của người bị hại và của người có quyền lợi liên quan tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay. Tại phiên tòa người bị hại Hoàng Thu H đã nhận lại tài sản 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) tiền mặt mà gia đình T đã nộp tại cơ quan Công an, chị H không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm. Tuy nhiên, chị H đề nghị được nhận lại số tài sản, đồ vật cũng như số tiền mặt mà cơ quan Công an đã thu giữ khi bắt quả tang đối với T. Về trách nhiệm hình sự đề nghị tòa án xét xử theo quy định của pháp luật. Người có quyền lợi liên quan không yêu cầu gì đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án theo biên bản bàn giao vật chứng, tài sản ngày 18 tháng 9 năm 2017 gồm: 01 túi xách nữ; 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 085058337 mang tên Hoàng Thu H; 01 (Một) phong bì còn nguyên vẹn, mặt trước phong bì ghi: Số tiền 6.950.000đ thu trong túi xách màu đen; 01 (Một) phong bì còn nguyên vẹn, mặt trước ghi 01 điện thoại di động tạm giữ của Hoàng Thu H; 01 (Một) phong bì còn nguyên vẹn, mặt trước ghi 02 điện thoại di động của Trần Xuân T; 01 (Một) gậy rút ba khúc bằng sắt cán màu đen. Xác nhận số vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại kho tang vật của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 11V1-007.84 thu giữ đối với T, qua xác minh thuộc quyền sở hữu của ông Trần Đình S (Nơi tạm trú: Xóm NĐ, xã MK, huyện TA, tỉnh Cao Bằng) là bố đẻ của T. Khi giao xe cho T quản lý, ông S không biết T dùng xe đi đâu, làm gì. Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại tài sản cho ông S.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Xuân T về tội danh, điều luật như đã nêu trong bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 135; điểm p khoản 1 Điều 46; Khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

- Xử phạt bị cáo Trần Xuân T với mức án từ 24 tháng đến 30 tháng tù về tội: "Cưỡng đoạt tài sản".

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý vật chứng và các tài sản khác:

+ Xử trả lại cho người bị hại Hoàng Thu H 01 túi xách nữ; 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 085058337 mang tên Hoàng Thu H; 01 (Một) phong bì còn nguyên vẹn, mặt trước phong bì ghi: Số tiền 6.950.000đ thu trong túi xách màu đen; 01 (Một) phong bì còn nguyên vẹn. Mặt trước ghi 01 điện thoại di động tạm giữ của Hoàng Thu H;

- Xử tịch thu phát mại 01 điện thoại di động NOKIA 105 màu đỏ đen đã qua sử dụng vì liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo;

- Xử tịch thu tiêu hủy: 01 điện thoại di động NOKIA 1110i màu xanh bạc đã qua sử dụng vì không còn giá trị sử dụng của Trần Xuân T; 01 (Một) gây rút ba khúc bằng sắt cán màu đen của bị cáo.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa: Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, là vi phạm pháp luật. Bị cáo thật sự hối hận về hành vi bị cáo đã thực hiện. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Quá trình điều tra, người bị hại, người có quyền lợi liên quan không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa bị cáo Trần Xuân T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Cụ thể: Giữa T và H có quan hệ tình cảm yêu nhau từ cuối năm 2015 và đã có quan hệ tình dục nhiều lần. Đến đầu năm 2017 bắt đầu xảy ra mâu thuẫn. Vào giữa tháng 7/2017, do muốn có tiền để chi tiêu cá nhân nên T bắt H phải đi vay cho T số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng). H không đồng ý thì T đe dọa sẽ đánh H và nói: Không vay cho thì biết tay... Đồng thời, T dọa sẽ đến ứng tiền trước với bà chủ quán cà phê VP nơi H đang làm thuê nên H đã đi vay trả góp số tiền 15.000.000 đồng (Mười lăm triệu đồng) với Công ty Tài chính HOME CREDIT Việt Nam điểm giao dịch tại Công ty thương mại XH và đưa cho T tại nhà nghỉ NA (Phường NX, thành phố CB). T có đưa lại cho H 1.700.000 đồng (Một triệu bảy trăm nghìn đồng) để trả góp tháng đầu tiên. Đến ngày 08/8/2017, T lại gọi điện thoại bắt H đi vay cho T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) để chi tiêu cá nhân. H không đồng ý liền bị T đe dọa sẽ đánh H và đăng ảnh khỏa thân của H khi hai người quan hệ tình dục lên mạng xã hội, đồng thời dọa sẽ cho bố mẹ H biết việc H đã quan hệ với T nhiều lần nên H đã xin T cho 02 ngày để tìm chỗ vay tiền. Sáng hôm sau T lại gọi điện thoại cho H đe dọa nếu như H không đưa tiền ngay thì T sẽ thực hiện như lời nói ở trên, nên H đã đi vay tiền cho T và hẹn gặp T tại Quảng trường

trung tâm thành phố đối diện tượng đài BH để đưa tiền. Khoảng 20 giờ 00 T điều khiển xe mô tô Honda Wave RSX, biển kiểm soát 11V1-007.84 đến gặp H để lấy tiền, tại đây T đã bị tổ công tác Công an thành phố Cao Bằng bắt quả tang đối với hành vi của T. Xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định: Vì mục đích cá nhân muốn có tiền để tiêu xài cá nhân, trong khoảng thời gian từ giữa tháng 7/2017 đến ngày 09/8/2017, Trần Xuân T đã có hành vi đe dọa dùng vũ lực và uy hiếp về mặt tinh thần (Dọa sẽ tung ảnh khỏa thân lên Facebook) đối với chị Hoàng Thu H, bắt ép chị H phải đưa cho T tổng số tiền 21.950.000đ (Hai mươi một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị cáo có hành vi đe dọa sẽ dùng vũ lực và uy hiếp về mặt tinh thần đối với chị Hoàng Thu H để chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo Trần Xuân T đã xâm hại đến quyền nhân thân và quyền sở hữu của người khác về tài sản được pháp luật bảo vệ.

Bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự. Là người đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi, là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình gây ra.

Mục đích của bị cáo T đe dọa dùng vũ lực và uy hiếp về mặt tinh thần đối với người khác để lấy tiền phục vụ cho nhu cầu tiêu xài của bản thân. Bị cáo nhận thức được hành vi bị cáo thực hiện là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Trong vụ án này Hội đồng xét xử xác định bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Tổng giá trị tài sản mà bị cáo T chiếm đoạt là 21.950.000đ (Hai mươi một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Như vậy, hành vi của bị cáo Trần Xuân T đã đủ các yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự Bộ luật hình sự.

Điều 135. Tội cưỡng đoạt tài sản

1. Người nào đe dọa sẽ dùng vũ lực hoặc có thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần người khác nhằm chiếm đoạt tài sản, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.

2. Phạm tội...

Bị cáo là người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Bị cáo nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật, nhận biết được mọi hành vi xâm hại đến quyền nhân thân và quyền sở hữu về tài sản trái phép đều bị cộng đồng xã hội và pháp luật coi là hành vi phạm tội, đồng thời nghiêm khắc xử lý. Nhưng do ham chơi, lười lao động, thích hưởng thụ, để đáp ứng cho nhu cầu sử dụng của bản thân, bị cáo vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng truy tố bị cáo Trần Xuân T theo khoản 1 Điều 135 Bộ luật hình sự về tội "Cưỡng đoạt tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Lợi dụng mối quan hệ tình cảm với chị Hoàng Thu H, lợi dụng những tình cảm chị H đã giành cho mình trong quãng thời gian yêu nhau. Vì mục đích cá nhân muốn có tiền để tiêu xài cho bản thân trong khoảng thời gian từ giữa tháng 7/2017 đến ngày 09/8/2017, Trần Xuân T đã có hành vi đe dọa dùng vũ lực và uy hiếp về mặt tinh thần (Dọa sẽ tung ảnh khỏa thân lên Facebook) đối với chị H, bắt ép chị H phải đưa cho T tổng số tiền 21.950.000đ (Hai mươi một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Hành vi của bị cáo T đã xâm hại đến quyền nhân thân và quyền sở hữu tài sản. Bị cáo nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác để phục vụ nhu cầu của cá nhân là hành vi vi phạm pháp luật và bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm trực tiếp đến quyền nhân thân và quyền sở hữu tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ đối với mỗi công dân mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội dưới hình thức lờn cố ý trực tiếp, mục đích vụ lợi. Vì vậy việc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là đúng và cần thiết. Hành vi của bị cáo cần phải được xử lý trước pháp luật, có như vậy mới đảm bảo được sự nghiêm minh của pháp luật và đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm chung trong xã hội, mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về nhân thân của bị cáo: Bị cáo Trần Xuân T được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 12, có trình độ văn hóa 12/12PT, là một người có sức khỏe, có đầy đủ năng lực nhận thức, năng lực hành vi. Đã có quãng thời gian đi nghĩa vụ công an, công tác tại Trại tạm giam Công an tỉnh Cao Bằng. Trong thời gian công tác, bị cáo hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Nhưng sau khi hết nghĩa vụ trở về địa phương, bị cáo không giữ được lập trường tư tưởng, ham chơi, lười lao động thích hưởng thụ, muốn có tiền chi tiêu cá nhân bị cáo đã đi vào con đường phạm tội. Lợi dụng mối quan hệ tình cảm với chị Hoàng Thu H, bị cáo đã ép buộc chị H đi vay tiền đưa cho bị cáo để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản phục vụ cho nhu cầu cá nhân. Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu nhưng thuộc trường hợp nghiêm trọng, sau khi bị cáo phạm tội gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại thay cho bị cáo số tiền 15.000.000đ (Mười năm triệu đồng) để khắc phục hậu quả cho người bị hại. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thừa nhận hành vi phạm tội của mình, có thái độ ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự cần áp dụng cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ này. Tuy nhiên, trong một thời gian ngắn bị cáo dùng thủ đoạn uy hiếp đe dọa chiếm đoạt tiền 02 lần. Bị cáo nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội nhiều lần" theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009);

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội nhiều lần" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 135, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Trần Xuân T với mức án tù 24 đến 30 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản. Hội đồng xét xử xét thấy mức đề nghị về hình phạt trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, căn cứ tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo sớm trở thành một công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội và làm gương cho những người khác.

Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 135 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản"; Vì vậy bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, còn sống cùng với bố mẹ. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Trần Xuân T.

Đối với số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) mà T đã cưỡng đoạt của H vào ngày 17 tháng 7 năm 2017, gia đình T đã tự nguyện giao cho cơ quan điều tra để trả lại cho chị H.

Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave RSX biển kiểm soát 11V1-007.84 thu giữ đối với T, qua xác minh thuộc quyền sở hữu của ông Trần Đình S là bố đẻ của T. Khi giao xe cho T quản lý, ông S không biết T dùng xe đi đâu, làm gì nên Cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại tài sản cho ông S.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra gia đình bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để khắc phục hậu quả và số tiền đó đã được trả lại cho người bị hại (Tại biên bản trả lại tài sản ngày 24/8/2017). Người bị hại Hoàng Thu H đã nhận lại tài sản 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) tiền mặt (Tiền Việt Nam) và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị H có đề nghị được nhận lại tài sản, đồ vật, giấy tờ tùy thân cũng như số tiền mặt 6.950.000đ mà cơ quan Công an đã thu giữ khi bắt quả tang đối với T. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của người bị hại có căn cứ, đồng thời tại phiên tòa bị cáo T cũng nhất trí với đề nghị của người bị hại (Số tiền mặt và tài sản, đồ vật trên đã chuyển theo vật chứng vụ án nên sẽ xử lý ở phần vật chứng vụ án).

- Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave RSX màu trắng đen biển kiểm soát 11V1-007.84, xe đã qua sử dụng (Kèm theo xe gồm: 01 chìa khóa xe, 01 giấy đăng ký xe mang tên Trần Đình S) thu giữ đối với T, qua xác minh thuộc quyền

sở hữu của ông Trần Đình S (Nơi cư trú: Xóm NĐ, xã MK, huyện TA, tỉnh Cao Bằng) là bố đẻ của T. Khi giao xe cho T quản lý, ông S không biết T dùng xe đi đâu, làm gì. Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản và giấy tờ xe cho ông S vào ngày 29/8/2017. Tại phiên tòa ông S không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về bồi thường.

Trong quá trình điều tra gia đình bị cáo (Bà P) đã nộp tại cơ quan Công an số tiền 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng) để khắc phục hậu quả trả cho người bị hại. Tại phiên tòa bà P không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về vật chứng, xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 18/9/2017 gồm: 01 (Một) túi xách nữ, chất liệu da màu đen có 02 quai xách, 01 dây đeo bị đứt một đầu; 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 085058337 mang tên Hoàng Thu H, sinh năm 1996, thường trú tại Tổ 3M, phường SH, thành phố CB; 01 (Một) phong bì còn nguyên vẹn, mặt trước phong bì ghi: Số tiền 6.950.000đ thu trong túi xách màu đen do Trần Xuân T đang cầm trên tay, mặt sau có 07 chữ ký màu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng; 01 (Một) phong bì còn nguyên vẹn, mặt trước ghi 01 điện thoại di động tạm giữ của Hoàng Thu H, Tổ 3M, phường SH, thành phố CB, mặt sau có 07 chữ ký và 05 dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng; Đây là tài sản, đồ vật, tiền mặt của chị Hoàng Thu H bị T cưỡng đoạt. Căn cứ Điều 41 Bộ luật hình sự; Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự cần trả lại cho chị Hoàng Thu H.

- 01 (Một) phong bì còn nguyên vẹn; mặt trước ghi 02 điện thoại di động của Trần Xuân T, trú tại: NĐ, MK, TA, Cao Bằng, mặt sau có 07 chữ ký và 05 dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng; Xét thấy trong đó có: 01 (Một) điện thoại di động NOKIA 105 màu đỏ đen đã qua sử dụng bị cáo dùng để liên lạc trao đổi với H, uy hiếp H chiếm đoạt tiền, liên quan đến việc phạm tội, cần xử tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước; 01 (Một) điện thoại di động NOKIA 1110i màu xanh bạc đã qua sử dụng, điện thoại đã hỏng không còn sử dụng được, tại tòa bị cáo không có ý kiến gì nên cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 (Một) gậy rút ba khúc bằng sắt cán màu đen, vật chứng vụ án xử tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo Trần Xuân T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Xuân T phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản".

- *Áp dụng:* Khoản 1 Điều 135, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999 (Được sửa đổi, bổ sung năm 2009) đối với bị cáo Trần Xuân T.

2. Xử phạt: Bị cáo Trần Xuân T 24 (Hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 09/8/2017.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Người bị hại Hoàng Thu H đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản. Do vậy, Hội đồng xét xử không đặt ra việc xem xét giải quyết bồi thường.

- Người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; Khoản 01; điểm a, b, đ khoản 02 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Xử trả lại cho chị Hoàng Thu H (Nơi cư trú: Tổ 3M, phường SH, thành phố CB, tỉnh Cao Bằng) tài sản, đồ vật sau:

+ 01 (một) túi xách nữ, chất liệu da màu đen có 02 quai xách, 01 dây đeo bị đứt một đầu;

+ 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 085058337 mang tên Hoàng Thu H, sinh năm 1996, thường trú tại Tổ 3M, phường SH, thành phố CB;

+ 01 (Một) phong bì còn nguyên vẹn, mặt trước ghi 01 điện thoại di động tạm giữ của Hoàng Thu H, Tổ 3M, phường SH, thành phố CB, mặt sau có 07 chữ ký và 05 dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng;

+ 01 (Một) phong bì còn nguyên vẹn, mặt trước phong bì ghi: Số tiền 6.950.000đ thu trong túi xách màu đen do Trần Xuân T đang cầm trên tay, mặt sau có 07 chữ ký màu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng;

- Xử tịch thu phát mại sung công quỹ nhà nước: 01 (Một) điện thoại di động NOKIA 105 màu đỏ đen đã qua sử dụng trong 01 (Một) phong bì còn nguyên vẹn. Mặt trước ghi 02 điện thoại di động của Trần Xuân T, trú tại: ND, MK, TA, Cao Bằng. Mặt sau có 07 chữ ký và 05 dấu đỏ của cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng;

- Xử tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (Một) điện thoại di động NOKIA 1110i màu xanh bạc đã qua sử dụng trong 01 (Một) phong bì còn nguyên vẹn. Mặt trước ghi 02 điện thoại di động của Trần Xuân T, trú tại: ND, MK, TA, Cao Bằng. Mặt sau có 07 chữ ký và 05 dấu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng;

+ 01 (Một) gậy rút ba khúc bằng sắt cán màu đen.

Xác nhận số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng theo biên bản bàn giao nhận vật chứng ngày 18/9/2017.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo Trần Xuân T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ nhà nước.

6. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người bị hại có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án, quyết định của Tòa án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có QLLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thúy Hằng